

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 28-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiền

Ông Nguyễn Tấn Đê

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thì - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T-BC, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989, tại Chợ Mới, An Giang; Nơi cư trú: ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Bích V1; vợ: Thạch Thị KN và có 02 đứa con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 02-01-2018, tạm giam ngày 11-01-2018 đến nay. *(Có mặt);*

2. Thạch Đ-BC, sinh năm 1993, tại An Biên, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ch và bà Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 02-01-2018, tạm giam ngày 11-01-2018 đến nay. *(Có mặt);*

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Khoa - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. *(Có mặt);*

- Bị hại:

Anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp TT B, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang. (Có mặt).

Anh Danh V-Bh, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp MT, xã GT, huyện Châu Thành, Kiên Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/01/2018, ông Thạch Ch cùng với con rể là Nguyễn Quốc T-BC ở ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đi đến nhà anh Huỳnh Văn M (là sui gia với ông Ch) ở ấp TT B, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để cắt lúa mướn. Cùng thời điểm này gia đình em gái của anh M là Huỳnh Kim Nh, Danh V-Bh, Danh Thị L2, Nguyễn Văn R (Q) ở ấp MT, xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cũng đến nhà anh M cắt lúa mướn. Do chưa đi cắt lúa nên cả hai nhóm tổ chức uống rượu đến khoảng 15 giờ ngày 01/01/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, do chị Nh chửi ông Ch nhiều lần nên T-BC đánh chị Nh té xuống ao. Thấy chị Nh bị đánh anh R (con rể chị Nh) chạy lại đánh T-BC té xuống ao, còn R bị trượt té đứt chân. Anh M đang ngủ trong nhà nghe la nên thức dậy chạy ra đánh trúng vào mặt T-BC được mọi người can ra. Ông Ch sợ có chuyện nên thu dọn đồ xuống vô đi về, còn T-BC được Đ-BC (em vợ) chạy xe xuống chở về. Lúc về T-BC và Đ-BC nghe chị Nh điện thoại nói kêu xã hội đen xuống chém ông Ch. Khi về đến nhà T-BC và Đ-BC chưa thấy ông Ch về nên Đ-BC đi ra phía sau chỗ chuồng gà lấy cây dao tự chế (mã tấu) dài 46cm, nơi rộng nhất 5,8cm, nơi nhỏ nhất 04cm, cán dao dài 12cm có quấn dây tròn màu đen, lưỡi dao màu trắng có một lưỡi sắc cắt dầu vào trong áo rồi chở T-BC quay lại nhà anh M. Khi T-BC và Đ-BC chạy đến tiệm nhôm của ông Lộc ở ấp BL, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì gặp Ngô Ni K nên T-BC rủ K đi cùng xem ông Ch có sao không thì K đồng ý. Trên đường đi đến Kênh Tàu Lũy thì Đ-BC đưa dao tự chế cho T-BC cầm. Khi đến gần nhà anh M thì T-BC và Đ-BC thấy anh M chở anh V-Bh chạy xe ngang nên Đ-BC quay đầu xe chạy theo đến cầu ván thấy anh V-Bh xuống đi bộ qua cầu, vừa lên xe lại thì T-BC chạy theo dùng dao tự chế chém anh V-Bh, anh V-Bh dùng giỏ xách nhựa đựng đồ đưa lên đỡ rồi chạy vào nhà bà Đèo, T-BC chạy theo dùng dao chém đứt nón cối (nón bộ đội) trúng vào đầu và chém tiếp trúng vào tay phải của anh V-Bh. Thấy anh V-Bh bị đánh, anh M chạy vào đánh T-BC té xuống đất thì bị Đ-BC xô anh M ra. Sau đó T-BC quay lại chém anh M từ trên xuống trúng

vào tay trái rồi ra xe cho Đ-BC chở về cùng với K (K ở trên xe ngoài lộ). Khi về đến nhà T-BC đưa dao cho Đ-BC cất giữ, anh M và anh V-Bh được người thân đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 49/KL-PY ngày 01/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với anh Danh V-Bh, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng trán trái và bàn tay trái, hiện tại còn chỉ khâu và còn sưng nề, đau.
 - Nứt (vỡ lún) 2 bản xương sọ trán trái có mảnh xương rời ép vào màng cứng.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng trán trái là: 22%.
 - Bàn tay phải là: 04%.
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 26%.
4. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 86/KL-PY ngày 27/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với anh Huỳnh Văn M, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo sơ cứng vùng khuỷu tay trái; đứt (gãy) đầu dưới xương cánh tay trái và đứt (gãy) mỏm khuỷu xương trụ trái, đứt dây thần kinh trụ bên trái, đứt dây thần kinh gian cốt sau (nhánh thần kinh quay) trái. Hiện tại xương chưa liền, tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ trái, tổn thương không hoàn toàn thần kinh gian cốt sau trái, hạn chế vận động khớp khuỷu và bàn tay trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 59%.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc. Vật chứng gửi giám định phù hợp với vật gây thương tích trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) cây dao tự chế (mã tấu) dài 46cm, nơi rộng nhất 5,8cm, nơi nhỏ nhất 04cm, cán dao dài 12cm có quấn dây tròn màu đen, lưỡi dao màu trắng có một lưỡi sắc.
- 01 (Một) cái nón màu xanh loại nón bộ đội, huy hiệu tròn, trên huy hiệu có hình bông lúa và ngôi sao màu vàng, phía dưới huy hiệu có vết đứt kích thước dài 10 x 3,5cm.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 67P1 - 9282 là phương tiện của Thạch Đ-BC cùng Nguyễn Quốc T-BC đi thực hiện hành vi phạm tội là của

ông Thạch Ch. Lúc Đ-BC lấy đi phạm tội ông Ch không biết nên Cơ quan điều tra-Công an huyện An Minh đã trả lại cho ông Ch.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Danh V-Bh yêu cầu các bị cáo T-BC và Đ-BC bồi thường các khoảng chi phí điều trị và ngày công lao động là 3.750.000 đồng. Gia đình các bị cáo T-BC và Đ-BC đã bồi thường xong.

- Anh Huỳnh Văn M yêu cầu các bị cáo T-BC và Đ-BC bồi thường các khoảng chi phí điều trị và ngày công lao động là 35.000.000 đồng, nhưng xét thấy gia đình các bị cáo T-BC và Đ-BC khó khăn nên chỉ nhận tổng số tiền là 24.500.000 đồng. Gia đình các bị cáo T-BC và Đ-BC đã bồi thường xong.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSAM ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T-BC và Thạch Đ-BC về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích và đề nghị:

- Áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T-BC từ 4 năm đến 5 năm tù;

- Áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Đ-BC từ 3 năm đến 4 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự, đã thỏa thuận bồi thường xong, anh M, anh V-Bh không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoảng thiệt hại vật chất nào khác, nên miễn xét.

- Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao tự chế (mã tấu) và 01 (Một) cái nón màu xanh loại nón bộ đội, nay bị hư hỏng không còn sử dụng được.

Trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến: Thống nhất theo kết luận của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo T-BC và Đ-BC và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét thêm cho các bị cáo như người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bên cạnh đó, bị cáo T-BC có 02 con còn nhỏ sinh năm 2011 và sinh năm 2015, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo Đ-BC là

người dân tộc Khmer, mẹ bị cáo bị bệnh. Đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Các bị cáo Nguyễn Quốc T-BC, Thạch Đ-BC thừa nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại anh Huỳnh Văn M đã nhận đủ số tiền bồi thường là 24.500.000 đồng, anh đã làm đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Nay anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoảng thiệt hại vật chất nào khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đồng thời, các bị cáo và các bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định đó là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Quốc T-BC, Thạch Đ-BC tại phiên tòa đúng như cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời trình bày và lời khai của các bị hại tại phiên tòa cũng như trong quá trình tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 01/01/2018, do có mâu thuẫn nên khi về đến nhà mà chưa thấy ông Ch (là cha ruột bị cáo Đ-BC, là cha vợ bị cáo T-BC) về đến nên bị cáo Đ-BC lấy cây dao tự chế cùng với bị cáo T-BC chạy xe quay lại tìm ông Ch. Khi đến cây cầu ván thuộc ấp TT A, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thấy anh M chạy xe chở anh V-Bh các bị cáo đã quay xe lại đuổi theo. Bị cáo T-BC dùng dao tự chế chém anh V-Bh, khi chém anh V-Bh dùng giỏ xách nhựa đưa lên đờ và chạy vào nhà bà Đèo, bị cáo đuổi theo chém trúng vào tay phải và đầu đứt nón cối, bể đầu anh V-Bh theo kết luận giám định pháp y anh V-Bh bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ 26%. Thấy anh V-Bh bị đánh, anh M chạy vào đánh bị cáo T-BC té xuống đất thì bị cáo Đ-BC xô anh M ra, bị cáo T-BC quay lại chém anh M từ trên xuống trúng tay trái của anh M, theo kết luận giám định pháp y anh M bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ 59%.

[3] Khi thực hiện hành vi các bị cáo T-BC, Đ-BC có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo cùng cố ý để thực hiện hành vi gây thương tích cho các

bị hại thể hiện qua việc cùng nhau chuẩn bị công cụ, cùng chở nhau đi tìm bị hại đánh. Đây là trường hợp có hai người trở lên cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên được xác định là đồng phạm. Giữa các bị cáo không có sự phân công cụ thể, không có câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Mục đích của các bị cáo là gây thương tích cho bị hại nên các hành vi của người trực tiếp gây ra hậu quả không có hành vi nào là hành vi vượt quá. Vì vậy mặc dù chỉ có bị cáo T-BC trực tiếp gây hậu quả tổn thương cơ thể cho anh V-Bh (26%) và anh M (59%) nhưng bị cáo Đ-BC cũng phải chịu trách nhiệm về các hậu quả do đồng phạm gây ra. Trong đó bị cáo T-BC là người trực tiếp thực hành, bị cáo Đ-BC là người giúp sức.

[4] Công cụ mà các bị cáo dùng để gây tổn thương cơ thể cho các bị hại là dao tự chế (mã tấu) dài 46cm, nơi rộng nhất 5,8cm, nơi nhỏ nhất 04cm, cán dao dài 12cm có một lưỡi sắc được xác định là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hậu quả mà các bị cáo gây ra là tổn thương cơ thể cho 2 bị hại. Trong đó anh M bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 59%, anh V-Bh bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 26%. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt là gây thương tích của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Bên cạnh đó, hành vi của các bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn cự cãi, xô xát xảy ra trước đó, đã được mọi người can ngăn và các bị cáo đã về đến nhà; khi về đến nhà các bị cáo đã lấy hung khí tiếp tục quay lại gây án với quãng đường đi và về từ nhà đến nơi gây án trên 30km; các bị cáo có nêu lý do quay lại vì sợ ông Ch bị đánh nhưng khi gặp các bị hại thì các bị cáo không hỏi han mà xông vào tấn công ngay tức khắc và tấn công rất quyết liệt. Qua đó cho thấy các bị cáo rất hung hăng, chỉ muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực trong khi mâu thuẫn đã được dàn xếp trước đó và đã qua được một thời gian nên HĐXX xác định các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết định tội theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[6] Ngoài ra, Viện kiểm sát cho rằng bị cáo đã gây thương tích cho hai người là anh V-Bh 29% và anh M 59% nên xác định các bị cáo phạm tội theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là gây thương tích của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[7] Đối với tình tiết định tội quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự HĐXX thấy cần có các điều kiện: thứ nhất, phải thuộc các trường hợp từ điểm a đến điểm k khoản 1; thứ hai, về hậu quả phải có từ 2 người trở lên bị tổn thương cơ thể; thứ ba, tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người phải trong mức tỷ lệ từ 11% đến 30%, tức là không có tỷ lệ tổn thương cơ thể của người nào dưới 11% và cũng không có trường hợp cao hơn 30%. Bởi lẽ, nếu có trường hợp 1 người bị tổn thương cơ thể từ 31% trở lên (đến dưới 60%) thì đã thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với vụ án cho thấy các điều kiện 1 và 2 đã thỏa mãn nhưng ở điều kiện 3 là không thỏa mãn vì tỷ lệ tổn thương của anh M là 59% (trên 30%). Mặt khác, tỷ lệ tổn thương cơ thể 59% của anh M vừa được dùng làm căn cứ định tội theo điểm c khoản 3 vừa được dùng để làm căn cứ định tội theo điểm d khoản 3 là một hậu quả được dùng 2 lần để định tội làm bất lợi cho các bị cáo. Trong vụ án này, hành vi các bị cáo gây tổn thương cơ thể cho anh V-Bh với tỷ lệ 26% (trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm) đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo điểm khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi các bị cáo đã gây thương tích cho 2 người, trong đó thương tích của mỗi người đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm cố ý gây thương tích nên được xác định là phạm tội từ 2 lần trở lên. Do đó, HĐXX không đủ cơ sở xác định các bị cáo phạm tội theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên mà xác định các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Khoản 1, 2, 3 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[9] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh V-Bh và anh M, mà sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây hậu quả tổn thương cơ thể cho các bị hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng lao động của các bị hại. Đồng thời, hành vi của các bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo một mức án để răn đe và ngăn ngừa chung.

[10] Các bị cáo phạm tội có đồng phạm. Trong đó bị cáo T-BC là người thực hành, đã trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích và gây hậu quả tổn thương cơ thể cho các bị hại; bị cáo Đ-BC là người giúp sức tích cực, là người chuẩn bị công cụ phạm tội và chở T-BC cùng đi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo T-BC phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Đ-BC. Bên cạnh đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết như: bị cáo T-BC và Đ-BC đã tự nguyện cùng gia đình bồi thường và đã khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của anh V-Bh, anh M; tại cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị hại M có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ cho các bị cáo; sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú; bị cáo T-BC có 02 con còn nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo Đ-BC là người dân tộc Khmer, HĐXX xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[11] Qua phân tích, đánh giá thấy các bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo

bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định. Đối với bị cáo Đ-BC HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo T-BC và Đ-BC cùng gia đình đã bồi thường các khoảng chi phí điều trị và ngày công lao động cho anh M số tiền là 24.500.000 đồng, cho anh V-Bh 3.750.000 đồng. Anh M, anh V-Bh không yêu cầu các bị cáo T-BC và Đ-BC bồi thường thêm khoảng thiệt hại vật chất nào khác, nên không xét.

[13] Về vật chứng: 01 cây dao tự chế (mã tấu) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 cái nón màu xanh loại nón bộ đội đã bị hư hỏng không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[14] Về án phí, các bị cáo T-BC và Đ-BC mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc T-BC, Thạch Đ-BC phạm tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T-BC 5 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02-01-2018).

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Đ-BC 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02-01-2018).

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế (mã tấu) dài 46cm, nơi rộng nhất 5,8cm, nơi nhỏ nhất 04cm, cán dao dài 12cm có

quần dây tròn màu đen, lưỡi dao màu trắng có một lưỡi sắc là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 cái nón màu xanh loại nón bộ đội, huy hiệu tròn, trên huy hiệu có hình bông lúa và ngôi sao màu vàng, phía dưới huy hiệu có vết đứt kích thước dài 10 x 3,5cm nay bị hư hỏng không còn sử dụng được (*Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09-3-2018*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Quốc T-BC và Thạch Đ-BC mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2018). Bị hại V-Bh vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NBC;
- Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã NT;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công